

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Khoa Khoa học cơ bản Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Giáo dục Tiểu học Mã số:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

1.1. Tên học phần: Tiếng Việt 1	1.2. Tên tiếng Anh: Vietnamese 1
1.3. Mã học phần:	1.4. Số tín chỉ: 03
1.5. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Hoàng Thị Ngọc Bích
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Trương Thị Thanh Thoài
1.7. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Không có
- Học phần song hành:	Không có

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức đại cương về ngôn ngữ học và tiếng Việt.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức

Cung cấp cho sinh viên tri thức toàn diện về đại cương ngôn ngữ và tiếng Việt, hệ thống ngữ âm và từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt hiện đại, từ đó vận dụng vào quá trình học tập, nghiên cứu tiếng Việt, văn học và giảng dạy môn Tiếng Việt ở trường Tiểu học.

2.2.2. Về kỹ năng

Hình thành kỹ năng và phương pháp nhận diện, phân tích được các đơn vị ngôn ngữ nói chung và đặc điểm ngữ âm, từ vựng, ngữ nghĩa tiếng Việt nói riêng.

2.2.3. Về thái độ

Có thái độ yêu mến và giữ gìn sự giàu đẹp trong sáng của tiếng Việt.

3. Chuẩn đầu ra (CLO)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Nắm được những vấn đề đại cương về ngôn ngữ học và đại cương về tiếng Việt.
CLO2	Nắm được các đơn vị ngữ âm tiếng Việt và vấn đề về chính tả tiếng Việt.
CLO3	Nắm được các đơn vị từ vựng và ngữ nghĩa tiếng Việt theo tiêu chí cấu tạo và ý nghĩa.
CLO4	Phân tích được cấu tạo, thành phần các đơn vị của ngữ âm, từ vựng – ngữ nghĩa trong tiếng Việt.
CLO5	Thái độ trân trọng từ ngữ tiếng Việt và có tinh thần giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

4. Môi liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

Bảng 2. Môi liên hệ giữa CLO và PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
CLO 1		M							M	M	M
CLO 2		M							M	M	M
CLO 3		M							M	M	M
CLO 4		M							M	M	M
CLO 5		M							M	M	M
CLO 6									M	M	M
Tổng hợp học phần		M							M	M	M

Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	10%	- Đánh giá toàn bộ quá trình - Đánh giá theo tiêu chí sau: + Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài + Tham gia các hoạt động trong giờ học + Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	100 %		CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	30%	A2.1. Tuần 5: 1. Các giai đoạn phát triển của tiếng Việt 2. Các loại chữ viết trong lịch sử tiếng Việt.	50%		CLO 1	Đáp ứng đáp án, thang điểm
		A2.2. Tuần 11: 1. Phân loại các âm tiết. 2. Phân tích cấu tạo của các âm tiết. 3. Phiên âm âm vị học.	50%		CLO 2 CLO 5	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ Chương 1 Chương 2 Chương 3	100 %		CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Bài kiểm tra cuối kỳ có thể theo các hình thức: Tự luận, vấn đáp, bài tập lớn Đáp ứng đáp án, thang điểm
						Đáp ứng đáp án, thang điểm

Ghi chú: Tùy theo yêu cầu, đặc điểm của từng học phần, bộ môn có thể điều chỉnh thành phần và trọng số, trọng số con của các thành phần đánh giá. Tuy nhiên, phải đảm bảo đánh giá cuối kỳ không dưới 50%.

b. Yêu cầu đối với học phần

Sinh viên phải tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần

Tuần/ Buổi (3 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CĐR nào ở bảng 4.1	PP giảng dạy , tài liệu và cỡ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 5.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1: Đại cương về ngôn ngữ và tiếng Việt 1.1.Đại cương về ngôn ngữ 1.1.1 Bản chất và chức năng của ngôn ngữ	3	Nắm được những vấn đề đại cương về ngôn ngữ học	CLO1 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 1 - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
2	Chương 1: Đại cương về ngôn ngữ và tiếng Việt 1.1.2 Nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ	3	Trình bày được nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ nói chung và tiếng Việt nói riêng.	CLO1 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 1 - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi	

						của GV	
3	<p>Chương 1: Đại cương về ngôn ngữ và tiếng Việt</p> <p>1.1.3 Phân loại ngôn ngữ</p> <p>1.2.1 Nguồn gốc và lịch sử phát triển của tiếng Việt</p>	3	Nắm được sự phân loại các ngôn ngữ trên thế giới, nguồn gốc và sự phát triển của tiếng Việt trong lịch sử.	CLO1 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 1 - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
4	<p>Chương 1: Đại cương về ngôn ngữ và tiếng Việt</p> <p>1.2.2 Đặc điểm loại hình tiếng Việt</p> <p>1.2.3 Chữ viết tiếng Việt</p>	3	Nắm được cấu tạo, đặc điểm của loại hình tiếng Việt. Trình bày được khái quát chung về chữ viết tiếng Việt.	CLO1 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 1 - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
5	<p>Kiểm tra:</p> <p>1. Các giai đoạn phát triển của tiếng Việt</p> <p>2. Các loại chữ viết trong lịch sử tiếng Việt.</p>	3		CLO2 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn		A2.1
6	<p>Chương 2: Ngữ âm tiếng Việt</p> <p>2.1 Âm tiết tiếng Việt</p> <p>2.1.1 Khái niệm âm</p>	3	Nắm được khái niệm, đặc điểm âm tiết tiếng Việt	CLO2 CLO4 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung

	tiết 2.1.2 Đặc điểm âm tiết tiếng Việt					chương 2 - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
7	Chương 2: Ngữ âm tiếng Việt 2.2 Hệ thống âm vị tiếng Việt 2.2.1 Khái niệm âm vị 2.2.2 Miêu tả hệ thống âm vị tiếng Việt	3	Nắm được hệ thống âm vị tiếng Việt	CLO2 CLO4 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 2 - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
8	Chương 2: Ngữ âm tiếng Việt 2.2 Hệ thống âm vị tiếng Việt (tiếp theo)	3	Nắm được hệ thống âm vị tiếng Việt	CLO2 CLO5 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 2 - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
9	Chương 2: Ngữ âm tiếng Việt 2.3 Chính tả tiếng Việt 2.3.1 Các quy tắc chính tả tiếng Việt	3	Nắm được các quy tắc về chính tả trong tiếng Việt	CLO2 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 3	

						- Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
10	Chương 2: Ngữ âm tiếng Việt 2.3 Chính tả tiếng Việt 2.3.2 Sửa lỗi chính tả tiếng Việt	3	Nắm được các vấn đề về chính tả trong chương trình tiểu học và sửa lỗi chính tả tiếng Việt	CLO2 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 2 - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
11	Kiểm tra 1. Phân loại các âm tiết. 2. Phân tích cấu tạo của các âm tiết. 3. Phiên âm âm vị học.	3		CLO2 CLO5 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn		A2.2
12	Chương 3: Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt 3.1 Đơn vị từ vựng tiếng Việt 3.1.1 Từ tiếng Việt 3.1.2 Ngữ cố định	3	Nắm được đơn vị từ vựng tiếng Việt.	CLO3 CLO5 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 3 - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	

13	<p>Chương 3: Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt</p> <p>3.2 Nghĩa của từ và các hiện tượng trong trường nghĩa</p> <p>3.2.1 Nghĩa của từ</p> <p>3.2.2 Trường từ vựng ngữ nghĩa</p>	3	Nắm được khái niệm, đặc điểm nghĩa của từ và các hiện tượng trong trường nghĩa.	CLO3 CLO5 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 3 - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV
14	<p>Chương 3: Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt</p> <p>3.2 Nghĩa của từ và các hiện tượng trong trường nghĩa (tiếp theo)</p> <p>3.3 Các lớp từ vựng tiếng Việt</p> <p>3.3.1 Phân loại theo nguồn gốc</p>	3	Nắm được khái niệm, đặc điểm của các phương tiện, biện pháp tu từ tiếng Việt gồm: biện pháp tu từ vựng, biện pháp tu từ ngữ nghĩa.	CLO3 CLO5 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 3 - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV
15	<p>Chương 3: Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt</p> <p>3.3 Các lớp từ vựng tiếng Việt</p> <p>3.3.2 Phân loại theo đặc điểm sử dụng</p> <p>3.3.3 Phân loại theo phạm vi sử dụng</p>	3	Nắm được đặc điểm của các lớp từ vựng tiếng Việt phân loại theo đặc điểm sử dụng và phạm vi sử dụng.	CLO3 CLO5 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phân chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 3 - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV

Theo lịch thi	Kiểm tra cuối kì		1.Đại cương về ngôn ngữ và tiếng Việt 2.Ngữ âm tiếng Việt 3.Từ vựng, ngữ nghĩa tiếng Việt	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Bài kiểm tra cuối kỳ có thể theo các hình thức: Tự luận, vấn đáp, bài tập lớn Đáp ứng đáp án, thang điểm		A3
---------------	------------------	--	---	--------------------------------------	---	--	----

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Lê A, Đỗ Xuân Thảo	2015	Giáo trình Tiếng Việt 1, 2,3	NXB ĐH Sư phạm
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Bùi Minh Toán	2004	Tiếng Việt đại cương - ngữ âm	NXB ĐH Sư phạm
3	Đỗ Hữu Châu	2004	Giáo trình Từ vựng học tiếng Việt	NXB ĐH Sư phạm

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường A, C	Projector, máy tính cá nhân	01	Chương 1, 2, 3

9. Rubric đánh giá: Không

Quảng Bình, ngày....tháng....năm 2021

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

